

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC
CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

*(Công trình: Giao thông và hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu dân cư theo quy hoạch
92,2ha tại xã Long Đức - phân kỳ 01)*

Kính gửi: Công ty CP Đầu tư kinh doanh bất động sản Hà An.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16 tháng 08 năm 2019 của Bộ Xây dựng V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016;

Căn cứ hồ sơ thiết kế BVTC được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 5466/SXD-QLXD ngày 13 tháng 10 năm 2020; chủ đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 134/VDP-2020 ngày 14 tháng 10 năm 2020;

Căn cứ báo cáo hoàn thành thi công xây dựng số 139/VDP-2020 ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Báo cáo giải trình về hồ sơ dự án số 07/2021/BC-HAAN/92.2HA của Chủ đầu tư;

Căn cứ văn bản chấp thuận nghiệm thu về PCCC số 390/PCCC-NT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ kết quả kiểm tra tại Biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu số 15/BBKT-2021 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Sở Xây dựng;

Căn cứ Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ nghiệm thu hoàn thành công trình số 17.1/BC-TVQHKĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Trung tâm Tư vấn - Quy hoạch - Kiểm định Xây dựng Đồng Nai.

Sở Xây dựng Đồng Nai thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu của Công ty CP Đầu tư kinh doanh bất động sản Hà An đối với công trình/hạng mục công trình như sau:



1. Thông tin về công trình:

a. Tên công trình/hạng mục công trình: Giao thông và hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu dân cư theo quy hoạch 92,2ha tại xã Long Đức (phân kỳ 01: có quy mô diện tích khoảng 23ha được giới hạn bởi các tuyến đường N1-N8, D3-D8 theo thiết kế được thẩm định tại Văn bản số 5466/SXD-QLXD ngày 13/10/2020 của Sở Xây dựng), gồm:

- Đường giao thông: N1, N2, N3, N4, N5, N6, N7, N8, Đoạn D1 (từ N1-N8), Đoạn D2 (từ N2-N8), Đoạn D3 (từ N1-N8), Đoạn D4 (từ N2-N8), D5, Đoạn D7 (từ N2-N8), Đoạn D8 (từ N1-N8), D19, D21.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật dọc các đoạn đường nêu trên: hệ thống cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải (trừ trạm xử lý nước thải), cấp điện (gồm 04 trạm biến áp đôi T1+2, T3+4, T5+6, T27+28 và hệ thống điện hạ thế), chiếu sáng, thông tin liên lạc.

b. Địa điểm xây dựng: tại xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

c. Loại và cấp công trình: công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật cấp II, công trình công nghiệp cấp IV.

d. Mô tả các thông số chính của công trình:

- Đường giao thông (công trình giao thông cấp II): vận tốc khống chế 30-50km/h; tải trọng trục tính toán 100KN; mặt đường cấp cao A1; modun đàn hồi yêu cầu Edh 120-155Mpa.

- Hệ thống thoát nước mưa (công trình HTKT cấp II): nước mưa được thu gom bằng hệ thống cống BTCT D400 ÷ D2000 kết hợp hố ga BTCT đặt dọc theo các tuyến đường quy hoạch, qua các cửa xả có kích thước từ D1500 ÷ D2000 thoát ra Suối Phên tại phía Tây Nam dự án.

- Hệ thống thoát nước thải (công trình HTKT cấp III): nước thải được thu gom bằng hệ thống cống BTCT D300 ÷ D400 dẫn về trạm xử lý nước thải phía Tây Nam (đang thi công ở giai đoạn 2) xử lý đạt chuẩn trước khi chảy ra hệ thống thoát nước chung.

- Hệ thống cấp nước (công trình HTKT cấp III): nguồn cấp nước được lấy từ hệ thống cấp nước khu vực qua tuyến ống Ø250 trên đường D1; sử dụng ống HDPE Ø63 ÷ Ø200 cấp nước cho dự án.

- Hệ thống cấp điện (công trình công nghiệp cấp IV): nguồn điện được cấp từ lưới trung thế trên đường Long Đức – Lộc An thuộc trạm trung gian Long Thành 110/22kv-2x40MVA, đã lắp đặt 04 trạm biến áp đôi T1+2 (630KVx2), T3+4 (630KVx2), T5+6 (560KVx2), T27+28 (630KVx2).

- Hệ thống thông tin liên lạc (công trình HTKT cấp IV): đã thi công bể cáp BTCT và lắp đặt ống chờ đi dây cáp PVC.

2. Kết luận

Qua xem xét hồ sơ, Báo cáo giải trình số 07/2021/BC-HAAN/92.2HA của Chủ đầu tư và Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ nghiệm thu hoàn thành công trình số 17.1/BC-TVQHKĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Trung tâm Tư vấn - Quy hoạch - Kiểm định Xây dựng Đồng Nai cho thấy chủ đầu tư đã bổ sung cơ bản đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng còn thiếu được liệt kê tại phụ lục đính kèm Biên bản số 15/BBKT-2021 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Sở Xây dựng.

Trên cơ sở đó, Sở Xây dựng chấp thuận kết quả nghiệm thu của Công ty CP Đầu tư kinh doanh bất động sản Hà An theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ đối với công trình/hạng mục công trình nêu tại điểm a Mục 1 Văn bản này.

3. Yêu cầu đối với Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư phải tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các nội dung tại mục VII Biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng số 15/BBKT-2021 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Sở Xây dựng./.

(kèm theo Biên bản kiểm tra số 15/BBKT-2021 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Sở Xây dựng).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- TTHCC tỉnh;
- Lưu: VT, QLCLXD. Duy.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Thành Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
SỐ: 15/BBKT-2021

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai.

Chúng tôi cùng nhau lập biên bản như sau:

I. Thời gian, địa điểm kiểm tra:

Ngày 14/01/2021, Đoàn công tác của Sở Xây dựng đã tiến hành kiểm tra hiện trường, kiểm tra hồ sơ hoàn thành hạng mục/công trình Giao thông và hạ tầng kỹ thuật (phân kỳ 01: từ đường N1 đến đường N8) thuộc dự án Khu dân cư theo quy hoạch 92,2ha tại xã Long Đức, huyện Long Thành do Công ty CP Đầu tư kinh doanh bất động sản Hà An làm chủ đầu tư.

II. Căn cứ kiểm tra công tác nghiệm thu:

Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Thông tư 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016;

Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình số 139/VDP-2020 ngày 31/12/2020 của Chủ đầu tư;

Biên bản kiểm tra hiện trạng công trình xây dựng số 06/BBKT-2021 ngày 14/01/2021;

III. Thành phần tham gia:

- Đại diện Sở Xây dựng:

+ Ông: Vũ Anh Tuấn - Trưởng phòng QLCLXD.

+ Ông: Trần Tư Duy - Chuyên viên phòng QLCLXD.

- Đại diện Chủ đầu tư: Công ty CP Đầu tư kinh doanh bất động sản Hà An.

+ Ông: *Nguyễn Thanh Văn*

Aut *st*

IV. Thông tin về công trình xây dựng được kiểm tra:

1. Tên công trình: Giao thông và hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu dân cư theo quy hoạch 92,2ha tại xã Long Đức (phân kỳ 01: có quy mô diện tích khoảng 23ha được giới hạn bởi các tuyến đường N1-N8, D3-D8 theo thiết kế được thẩm định tại văn bản số 5466/SXD-QLXD ngày 13/10/2020 của Sở Xây dựng), gồm:

- Đường giao thông: N1, N2, N3, N4, N5, N6, N7, N8, Đoạn D1 (từ N1-N8), Đoạn D2 (từ N2-N8), Đoạn D3 (từ N1-N8), Đoạn D4 (từ N2-N8), D5, Đoạn D7 (từ N2-N8), Đoạn D8 (từ N1-N8), D19, D21.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật dọc các đoạn đường nêu trên: hệ thống cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải (trừ trạm xử lý nước thải), cấp điện (gồm 04 trạm biến áp đôi T1+2, T3+4, T5+6, T27+28 và hệ thống điện hạ thế), chiếu sáng, thông tin liên lạc.

2. Địa điểm xây dựng: tại xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Loại công trình: Công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật.

4. Mô tả thông số chính của công trình:

- Đường giao thông: vận tốc không chế 30-50km/h; tải trọng trục tính toán 100KN; mặt đường cấp cao A1; modun đàn hồi yêu cầu Eđh 120-155Mpa.

- Hệ thống thoát nước mưa: nước mưa được thu gom bằng hệ thống cống BTCT D400 ÷ D2000 kết hợp hố ga BTCT đặt dọc theo các tuyến đường quy hoạch, qua các cửa xả có kích thước từ D1500 ÷ D2000 thoát ra Suối Phên tại phía Tây Nam dự án.

- Hệ thống thoát nước thải: nước thải được thu gom bằng hệ thống cống BTCT D300 ÷ D400 dẫn về trạm xử lý nước thải phía Tây Nam (đang thi công ở giai đoạn 2) xử lý đạt chuẩn trước khi chảy ra hệ thống thoát nước chung.

- Hệ thống cấp nước: nguồn cấp nước được lấy từ hệ thống cấp nước khu vực qua tuyến ống Ø250 trên đường D1; sử dụng ống HDPE Ø63 ÷ Ø200 cấp nước cho dự án.

- Hệ thống cấp điện, chiếu sáng: nguồn điện được cấp từ lưới trung thế trên đường Long Đức – Lộc An thuộc trạm trung gian Long Thành 110/22kv-2x40MVA, đã lắp đặt 04 trạm biến áp đôi T1+2 (630KVAX2), T3+4 (630KVAX2), T5+6 (560KVAX2), T27+28 (630KVAX2)

- Hệ thống thông tin liên lạc: đấu nối vào mạng viễn thông chung khu vực qua Bưu điện xã Long Đức, huyện Long Thành.

5. Thẩm quyền quyết định đầu tư: chủ doanh nghiệp.

6. Cơ quan thẩm định thiết kế bản vẽ thi công: Sở Xây dựng.

7. Các chủ thể tham gia xây dựng công trình:



- Chủ đầu tư: Công ty CP Đầu tư kinh doanh bất động sản Hà An.
- Đơn vị tư vấn khảo sát xây dựng: Công ty CP Xây dựng thương mại và thiết kế Phương Anh.
- Đơn vị lập hồ sơ thiết kế BVTC: Công ty TNHH Đầu tư VTCO.
- Đơn vị Tư vấn giám sát: Công ty CP Kiểm định xây dựng Sài Gòn.
- Nhà thầu thi công:
 - + Công ty CP Đầu tư xây dựng Hiệp Phong.
 - + Công ty TNHH MTV Xây lắp kỹ thuật Điện cơ Mạnh Tín.
- Đơn vị thí nghiệm: Công ty CP Tư vấn xây dựng Đăng Việt (Las XD 947).

8. Ngày khởi công: 04/12/2017.

9. Hồ sơ pháp lý:

- Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 3276/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai.
- Văn bản thẩm định TKCS số 3517/SXD-QLXD ngày 14/07/2020 của Sở Xây dựng.
- Quyết định phê duyệt dự án số 99/2020/BĐHDA ngày 15/9/2020 của chủ đầu tư.
- Các tài liệu pháp lý khác được nêu tại mục 1 phần II Văn bản thẩm định TKBVTC số 5466/SXD-QLXD ngày 13/10/2020.

V. Nội dung kiểm tra:

Kiểm tra sự tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng của chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng trong khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng công trình theo quy định của Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng công trình và Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016, Thông tư 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 của Bộ Xây dựng.

VI. Kết quả kiểm tra:

1. Hiện trạng thi công xây dựng công trình được kiểm tra:

- Các hạng mục công trình nêu tại Khoản 1 Mục IV được chủ đầu tư tổ chức thi công xây dựng cơ bản phù hợp theo thiết kế được Sở Xây dựng thẩm định TKBVTC tại Văn bản số 5466/SXD-QLXD ngày 13/10/2020.

- Bản vẽ hoàn công các hạng mục/công trình được kiểm tra đã cập nhật cơ bản phù hợp với thực tế công trình đã xây dựng. Các số liệu đo đạc được kiểm tra cơ bản phù hợp với bản vẽ hoàn công của công trình.

2. Đánh giá chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng trên cơ sở quan sát trực quan và các số liệu quan trắc, đo đạc:

Tại thời điểm kiểm tra (ngày 14/01/2021) ghi nhận các bộ phận công trình, hạng mục công trình cơ bản trong trạng thái bình thường, chưa có biểu hiện hư hỏng, sụt lún; các tuyến ống và một số thiết bị công trình lắp đặt ngầm nên đoàn không có điều kiện kiểm tra cụ thể.

3. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan:

a, Về năng lực các chủ thể tham gia xây dựng công trình:

- Trong đợt kiểm tra chủ đầu tư chưa cung cấp đầy đủ chứng chỉ năng lực HĐXD của các tổ chức QLDA, giám sát, thi công; chứng chỉ hành nghề của cá nhân QLDA, giám sát giao thông; năng lực HĐXD của cá nhân chỉ huy trưởng thi công xây dựng công trình (nêu tại Mục IV phụ lục kèm theo).

b, Về quản lý chất lượng công tác khảo sát xây dựng:

- Chưa cung cấp hồ sơ kèm Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát, phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát.

- Trong đợt kiểm tra chủ đầu tư chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng trong công tác khảo sát xây dựng (nêu tại Mục II phụ lục kèm theo).

c, Về quản lý chất lượng giai đoạn thiết kế xây dựng:

- Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 149/VĐP-2020 ngày 10/6/2020.

- Thiết kế bản vẽ thi công được Công ty CP Tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam thẩm tra tại Báo cáo kết quả thẩm tra số 085/VCC ngày 21/09/2020, Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 5466/SXD-QLXD ngày 13/10/2020; chủ đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 134/VĐP-2020 ngày 14/10/2020.

- Công trình đã được Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 259/TD-PCCC ngày 30/06/2020.

- Chủ đầu tư chưa cung cấp hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật được phê duyệt theo quy định.

- Quy trình bảo trì công trình đã được đơn vị tư vấn thiết kế lập và được chủ đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 07/2019/ HAAN/ĐHDA/GSW ngày 15/9/2019. Tuy nhiên nội dung quy trình bảo trì chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 38 Nghị định 46/2015/NĐ-CP của Chính Phủ.

d, Về quản lý chất lượng giai đoạn thi công xây dựng:

- Một số biên bản nghiệm thu công việc xây dựng chưa đầy đủ chữ ký.

- Chủ đầu tư chưa cung cấp hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật thiết kế nên chưa có cơ sở đánh giá về công tác QLCL công trình trong giai đoạn thi công xây dựng.

- Chưa có kết quả kiểm tra hồ sơ quản lý ATVSLĐ.

- Chủ đầu tư chưa cung cấp hồ sơ quản lý chất lượng hệ thống cấp điện (trung thế và trạm biến áp).

- Trong đợt kiểm tra chủ đầu tư chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng trong quá trình thi công (nêu tại Mục III phụ lục kèm theo).

e. Nội dung khác:

- Chủ đầu tư chưa thực hiện thủ tục thỏa thuận đấu nối hệ thống giao thông với khu vực.

- Trạm xử lý nước thải của dự án chưa thi công xong (đang thi công thành bể xử lý).

VII. Yêu cầu đối với Chủ đầu tư:

Để đảm bảo chất lượng công trình xây dựng và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về xây dựng, yêu cầu Chủ đầu tư bổ sung các tài liệu còn thiếu đã nêu tại Mục 3 Phần VI và Phụ lục kèm theo văn bản này.

- Chủ đầu tư và các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng công trình được kiểm tra chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các tài liệu trong hồ sơ quản lý chất lượng công trình và Báo cáo của các đơn vị tham gia xây dựng công trình.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện về mặt pháp lý, trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng công trình (bao gồm cả quyền sử dụng hợp pháp đất xây dựng công trình) và chất lượng công trình xây dựng theo quy định.

- Chịu trách nhiệm về vị trí ranh mốc khu đất xây dựng đã hướng dẫn đoàn kiểm tra.

- Tổ chức đầu tư xây dựng hoàn chỉnh công trình trạm xử lý nước thải theo thiết kế được Sở Xây dựng thẩm định và thực hiện thủ tục kiểm tra xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ.

- Trong thời gian chưa hoàn thành xây dựng trạm xử lý nước thải, chủ đầu tư không được xả nước thải chưa xử lý đạt yêu cầu ra môi trường và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu đề phát sinh tình trạng ô nhiễm môi trường khu vực do hoạt động của dự án.

- Liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đấu nối giao thông của dự án với khu vực và thủ tục cấp giấy phép xả nước thải đối với công trình trạm xử lý nước thải.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu tại Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; Văn bản chấp thuận nghiệm thu PCCC của phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Đồng Nai và các quy định khác của pháp luật hiện hành về đất đai, môi trường, xây dựng, nhà ở, thị trường BĐS, PCCC..., đảm bảo kết nối với hệ thống hạ tầng chung của khu vực và các điều kiện thiết yếu phục vụ sinh hoạt của người dân.

- Tổ chức rà soát, cập nhật quy trình bảo trì công trình đầy đủ nội dung chính và phù hợp với các nội dung thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng (nếu có) theo quy định tại Điều 38 Nghị định 46/2015/NĐ-CP của Chính Phủ.

- Đưa công trình vào khai thác, sử dụng (sau khi được Sở Xây dựng chấp thuận kết quả nghiệm thu bằng văn bản) và bàn giao các tài liệu phục vụ quản lý, vận hành, bảo trì công trình theo quy định tại khoản 8 Điều 2 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng.

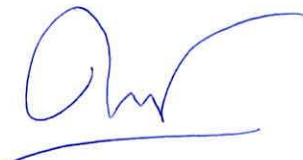
- Hướng dẫn đơn vị tiếp nhận quản lý sử dụng công trình đúng công năng thiết kế và thực hiện quy trình vận hành, bảo trì công trình theo quy định hiện hành để đảm bảo tuổi thọ công trình; duy trì hoạt động các hệ thống kỹ thuật của công trình trong suốt thời hạn sử dụng công trình.

- Tổ chức tập hợp đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng xây dựng và sắp xếp, lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định tại khoản 9 Điều 2 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng.

Biên bản này có 06 trang và một phụ lục kèm theo, được lập thành 01 bản gốc do cơ quan chủ trì kiểm tra lưu giữ và các bản sao gửi chủ đầu tư cùng các đơn vị tham dự.

Trên cơ sở biên bản ghi nhận nội dung kiểm tra này, Sở Xây dựng sẽ có văn bản thông báo kết quả kiểm tra. Chủ đầu tư chỉ được bàn giao đưa công trình vào sử dụng sau khi được Sở Xây dựng chấp thuận kết quả nghiệm thu bằng văn bản theo quy định./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ


Nguyễn Thanh Văn

ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA

CỦA SỞ XÂY DỰNG


Vũ Anh Tuấn

PHỤ LỤC 1

(Kèm Biên bản số 15/BBKT-2021 công trình ngày 20/01/2021)

Danh mục các hồ sơ, tài liệu liên quan công tác quản lý chất lượng công trình chưa cung cấp để kiểm tra.

Công trình: Giao thông và hạ tầng kỹ thuật (phân kỳ 01: từ đường N1 đến đường N8) thuộc dự án Khu dân cư theo quy hoạch 92,2ha tại xã Long Đức, huyện Long Thành

TT	Tên tài liệu
I	HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
1.	Văn bản thỏa thuận đầu nối giao thông
2.	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 (kèm heo bản vẽ để kiểm tra)
3.	Văn bản của Cơ quan có thẩm quyền về điều kiện chuyển nhượng của dự án (xây thô hay bán nền ,...)
II	HỒ SƠ QLCL KHẢO SÁT, THIẾT KẾ XÂY DỰNG
	Hồ sơ quản lý chất lượng khảo sát xây dựng
4.	Quyết định duyệt nhiệm vụ khảo sát của CĐT (kèm hồ sơ để kiểm tra KS)
5.	Quyết định duyệt phương án kỹ thuật khảo sát địa hình của CĐT (kèm hồ sơ để kiểm tra)
6.	Văn bản thông báo cho chủ đầu tư việc bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện khảo sát xây dựng; cử người có đủ điều kiện năng lực để làm chủ nhiệm khảo sát và tổ chức thực hiện biện pháp kiểm soát chất lượng quy định tại phương án kỹ thuật khảo sát
	Hồ sơ quản lý chất lượng thiết kế xây dựng
7.	HS Chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt
8.	Văn bản Thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế
III	HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
	Kế hoạch và biện pháp kiểm soát chất lượng công trình
9.	Văn bản phân công nhiệm vụ của tổ/ban QLDA
10.	Kết quả kiểm tra việc thực hiện biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường của nhà thầu xây dựng
	Hồ sơ quản lý chất lượng trong quá trình thi công xây dựng công trình
11.	Các biên bản, kết quả kiểm tra chấp thuận chất lượng vật tư - vật liệu, cấu kiện, thiết bị, máy móc sử dụng cho công trình (kèm theo các chứng từ chứng nhận nhãn mác, xuất xứ hàng hóa; tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa; kết quả thí nghiệm, kiểm định theo quy định)
12.	Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, giai đoạn hoặc bộ phận công trình (nếu có), kèm theo kết quả đo đạc, quan trắc, thí nghiệm có liên quan
13.	Nhật ký thi công xây dựng công trình
14.	Báo cáo của tư vấn QLDA (theo mẫu gửi kèm kế hoạch KT)
	Các tài liệu khác khi nghiệm thu hoàn thành công trình
15.	Văn bản xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường
16.	Giấy phép xả thải do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với công trình yêu cầu phải có GPXT
17.	Quy trình bảo trì công trình
18.	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào sử dụng (phải đủ nội dung và thành phần ký theo quy định tại Điều 9 Thông tư 26/2016/TT-BXD và khoản 2 Điều 1 Thông tư 04/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng)
19.	Tài liệu chứng minh nguồn gốc cát san lấp, vị trí cho phép đổ bùn thải.
20.	Quyết định xử phạt, hóa đơn đóng phạt
IV	HỒ SƠ NĂNG LỰC CÁC CHỦ THỂ THAM GIA HỖXD CÔNG TRÌNH

21.	Chứng chỉ năng lực HĐXD của các tổ chức khảo sát địa chất; Chứng chỉ hành nghề của cá nhân chủ nhiệm khảo sát địa chất.
22.	Chứng chỉ hành nghề của các cá nhân chủ trì thiết kế sau thiết kế cơ sở
23.	Chứng chỉ năng lực HĐXD của các tổ chức QLDA; Chứng chỉ hành nghề của Giám đốc QLDA và các cá nhân tham gia QLDA.
24.	Chứng chỉ năng lực HĐXD của các tổ chức giám sát thi công XD; Chứng chỉ hành nghề của cá nhân giám sát thi công XD (giao thông)
25.	Chứng chỉ năng lực HĐXD của các tổ chức thi công xây dựng; Năng lực HĐXD của cá nhân chỉ huy trưởng thi công xây dựng công trình
26.	Giấy phép hoạt động Điện lực của các tổ chức giám sát hệ thống điện, trạm biến áp,...

